Thuốc điều trị các bệnh do dị ứng

DAEHWA ALMETAMIN Viên nén

SĐK: VN-15406-12

THÀNH PHẦN: Mỗi viên nén chứa

Hoạt chất chính:

Betamethasone 0,25mg

Dexchlorpheniramine maleate 2mg

Tá dược:

Lactose, tinh bột bắp, cellulose tinh thể, Natri carboxymethylcellulose, Magnesi stearat, bột Talc, màu đỏ số 40.

DƯỢC LỰC:

Viên nén DAEHWA ALMETAMIN phối hợp hai tác động kháng viêm và kháng dị ứng của corticoide là betamethasone, một dẫn xuất của prednisolone và tác động kháng histamine của dexchlorpheniramine maleate. Phối hợp betamethasone và dexchlorpheniramine maleate cho phép giảm liều corticoid mà vẫn thu được hiệu quả tương tự khi chỉ dùng riêng corticoide với liều cao hơn.

DƯỢC ĐỘNG HỌC:

* Dexchlorpheniramine maleate: Dexchlorpheniramin maleat được hấp thu tương đối chậm sau khi dùng, nồng độ đỉnh trong huyết tương đạt được sau 2,5 đến 6 giờ. Tính khả dụng sinh học của thuốc thấp với các giá trị được báo cáo từ 25 đến 50%. Khoảng 75% dexchlorpheniramine trong vòng tuần hoàn gắn với protein huyết tương. Dexchlorpheniramin maleat được phân bố khắp cơ thể, kể cả đường dẫn vào hệ thần kinh trung ương. Thuốc cũng qua được hàng rào nhau thai qua nước tiểu dưới dạng không biến đổi và các chất chuyển hóa, chỉ thấy một lượng rất ít trong phân. Đối với các bào chế tác động kéo dài, sự hấp thu nhanh, nhanh hơn, hệ số thanh thải nhanh hơn và thời gian bán hủy ngắn hơn so với người lớn.
* Betamethasone: được hấp thu tốt khi dùng đường uống. Sau khi hấp thu, 90% hoặc hơn lượng betamethasone trong huyết tương được gắn kết với protein. Betamethasone được bài tiết qua nước tiểu dưới dạng chuyển hóa.

CHỈ ĐỊNH:

Viên nén DAEHWA ALMETAMIN được chỉ định điều trị các trường hợp sau: sốt mảy đay, viêm mũi dị ứng theo mùa, hen phế quản mạn tính, viêm mũi dị ứng, quá mẫn với thuốc, viêm da dị ứng, chàm, viêm da dị tiếp xúc, viêm kết mạc dị ứng

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG:

- Người lớn và trẻ em trên 15 tuổi: liều khởi đầu là 1-2 viên x 3-4 lần/ngày.
- Trẻ em 6-14 tuổi: liều khởi đầu là ½-1 viên x 3-4 lần/ngày.
- Trẻ em 3-7 tuổi: liều khởi đầu là ¼-½ viên x 2-3 lần/ ngày.
- Nếu các triệu chứng đã được cải thiện, giảm liều từ từ đến liều duy trì tối thiểu cần dùng đồng thuốc.
- Liều cụ thể từng lần theo sự hướng dẫn của thầy thuốc.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH: Chống chỉ định dùng thuốc cho các bệnh nhân bị tăng nhãn áp, những bệnh nhân bị những bệnh lý làm cản trở đường tiểu ở phần thấp, những đại tuyến tiền liệt. Không được tiêm chủng đồng thời trong suốt thời gian dùng thuốc bởi vì khi chủng ngừa cho những bệnh nhân đang dùng hormone steroid có thể dẫn đến sự làm tăng thải và phản ứng không nguyên. Không thể không xảy ra.

THẬN TRỌNG

1) Vì chứng mất ngủ có thể xảy ra, bệnh nhân không nên vận hành máy móc hay tài xế khi đang dùng thuốc.

2) Nên ngưng dùng thuốc từ từ vì các triệu chứng như sốt, nhức đầu, chán ăn, suy nhược, đau cơ, đau khớp và hội chứng sốc có thể xảy ra nếu bệnh nhân ngưng dùng thuốc đột ngột sau thời gian dùng viên nén DAEHWA ALMETAMIN liên tục.

CẢNH BÁO

1. Sử dụng thận trọng ở những bệnh nhân sau:

Bệnh nhân lao, loét tiêu hóa, rối loạn tâm thần, viêm kết mạc mắt do herpes, cao huyết áp, chứng huyết khối, đục thủy tinh thể dưới bao, nếu đường, chứng loãng xương và bệnh nhược cơ.

2. Bảo quản và vận chuyển:

1) Giữ thuốc tránh xa tầm tay trẻ em

2) Giữ thuốc tránh ánh sáng và nơi ẩm.

3) Không thay đổi bao bì đóng gói để tránh đóng nhầm và bảo đảm chất lượng thuốc.

3. Dùng thuốc cho phụ nữ có thai:

Ở động vật, đã có báo cáo về tính sinh quái thai khi dùng viên nén DAEHWA ALMETAMIN. Trẻ sơ sinh có mẹ dùng hormon thường thận trọng suốt thời gian mang thai có thể bị thiểu năng thượng thận. Độ an toàn của thuốc trong thời gian mang thai chưa được thiết lập. Không nên dùng viên nén DAEHWA ALMETAMIN cho phụ nữ có thai và trong giai đoạn cho con bú khi lợi ích của việc điều trị phải được đánh giá một cách cẩn thận so với nguy cơ có thể có của việc dùng thuốc.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN

1) Phản ứng quá mẫn: phát ban

2) Tác động trên da: rối loạn sắc tố da, bầm chảy, kích ứng nơi tiêm, mụn đỏ, mất ngủ, ngất xỉu và cảm giác ngất ngư.

3) Tiêu hóa: Loét dạ dày, bụng và ruột kích ước, ợ nóng, đau dạ dày, buồn nôn, nôn mửa, tăng cảm giác ngon miệng và tiêu chảy.

4) Hệ nội tiết: đa niệu, tiểu khó

5) Tim mạch: cao huyết áp.

6) Huyết học: chứng tăng bạch cầu, chứng huyết khối.

7) Da: Chàm, mụn, nám da, xuất huyết dưới da, hoa xuất huyết, chứng rậm lông, rụng tóc, ngứa và rối loạn tiết mồ hôi.

8) Nội tiết: rối loạn kinh nguyệt, tiểu đường, thiểu năng tuyến thượng thận cấp tính và ức chế sự phát triển ở trẻ em.

9) Cơ - xương: Loãng xương, hoại tử vô trùng xương đùi và đau khớp.

10) Nhãn khoa: đục thủy tinh thể dưới bao và glaucom.

11) Tác dụng phụ khác: nhiễm trùng, khó chịu, mệt mỏi, mất ngủ, sốt và tăng cân.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

TƯƠNG TÁC THUỐC

Trong trường hợp dùng thuốc này với những thuốc sau có thể làm tăng tác động của cả hai thuốc: Thuốc ức chế hệ thần kinh trung ương, thuốc ức chế MAO và thức uống có rượu.

QUÁ LIỀU:

Các phản ứng quá liều xảy ra với các không hormone thông thường (tác dụng an thần) có thể thay đổi từ tác dụng ức chế hệ thần kinh trung ương (an thần, ngủ gà, giảm cảnh giác, thất kinh, trụy tim mạch), đến kích thích (mất ngủ, lo lắng, run rẩy, co giật), thậm chí gây tử vong.

Các dấu hiệu và triệu chứng khác bao gồm: chóng mặt, ù tai, mờ điều hòa, nhìn đôi và hạ huyết áp. Ở trẻ em, sự kích thích vận tới hơn, như là các dấu hiệu và triệu chứng giống atropin (khô miệng, giãn đồng tử, đỏ bừng mặt, sốt và triệu chứng nhìn đường sau hết). Có thể xuất hiện chứng lo lắng, mất phối hợp vận động kinh cơ tới, ở người lớn, một cha kỳ hạn gồm chứng trầm cảm nặng thường buồn ngủ và hôn mê, và sau đó là phấn kích động dữ dội sau đó là trầm cảm có thể xảy ra.

Một liều duy nhất vượt quá giới hạn của betamethasone thường không tạo ra các triệu chứng cấp tính. Ngược với khi dùng thuốc với liều quá cao, việc quá liều glucocorticoide và ngày kéo dài không gây kết quả ngay hại tức khắc. Điều này xảy ra với bệnh nhân nhiễm độc hơn do đang có bệnh hay đang dùng đồng thời thuốc khác có khả năng tương tác gây tác dụng ngoại ý với betamethasone.

BẢO QUẢN: Bảo quản trong hộp kín, ở nhiệt độ phòng.

ĐÓNG GÓI: - 10 viên/vỉ; 100 viên/ vỉ/ hộp

- 500 viên/ chai

THỜI HẠN SỬ DỤNG: 3 năm kể từ ngày sản xuất.

Không dùng thuốc quá thời hạn sử dụng

TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG: Tiêu chuẩn nhà sản xuất

Sản xuất bởi

DAEHWA PHARMACEUTICAL

Địa chỉ: [illegible]